

Số: **303**/PHVL

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 08 năm 2025

về việc thông báo Thời khóa biểu dự kiến
Học kỳ cuối năm 2025 các Khóa 51 ĐHCQ
tại UEH Mekong

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và kế hoạch tuyển sinh Khóa 51 - ĐHCQ (KSV), Phân hiệu Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (UEH Mekong) trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ cuối năm 2025** của các khóa sau:

+ Khóa 51 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt) - UEH Mekong,

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo - UEH Mekong **trước ngày 27/8/2025**.

UEH Mekong kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu dự kiến có thể thay đổi căn cứ vào thực tế tuyển sinh Khóa 51 Hệ ĐHCQ UEH Mekong.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng Đào tạo - UEH Mekong.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- B.CKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB, B.ĐT;
- TTKT;
- Các Khoa, Trung tâm PHVL;
- Website PHVL, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Nguyễn Thị Thúy Liễu

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A, B...	Phân hiệu UEH Vĩnh Long	1B Nguyễn Trung Trực, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyet	
+ Khóa 51 ĐHCQ (KSV)	27/08/25 – 04/09/25	05/09/25 – 10/09/25	11/09/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 09/09/25

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY PHVL
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Các đơn vị đào tạo)**

THỜI KHÓA BIỂU **KHÓA 51 HỆ ĐHCQ KSV** HỌC KỲ 1 (HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025) (**DỰ KIẾN**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	15/09/2025 – 14/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	20/11/2025	
Thi kết thúc học phần	15/12/2025 – 21/12/2025 Các ngày chủ nhật trong HK đầu năm 2026	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD D1, B2...	Phân hiệu UEH Vĩnh Long	1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 - 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **15/12/2025 đến 21/12/2025**; các ngày CN trong **Học kỳ đầu năm 2026**;

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ KSV**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001		
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001		
3	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ KSV**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001		
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001		
6	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001		
7	MARKETING	MR0001		
8	QUẢN TRỊ KINH DOANH	AD0001		
9	TÀI CHÍNH	FN0001		
10	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001		
11	NGÂN HÀNG	NH0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ KSV**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
12	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
13	LUẬT KINH TẾ	EL0001		
14	THUẾ	TA0001		
15	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001		

LỊCH ĐƯA ĐÓN GIẢNG VIÊN HÀNG TUẦN:

- Chiều Chủ nhật: Xe đón và đưa GV từ TP.HCM xuống PHVL để giảng dạy.
- Chiều Thứ ba: Xe đưa GV từ PHVL về lại TP.HCM.
- Chiều Thứ tư: Xe đón và đưa GV từ TP.HCM xuống PHVL để giảng dạy.
- Chiều Thứ sáu: Xe đưa GV từ PHVL về lại TP.HCM.
- Văn phòng UEH và Văn phòng Phân hiệu UEH Vĩnh Long sẽ liên hệ GV trước ít nhất 3 ngày.

THÔNG TIN LIÊN HỆ CẦN THIẾT TẠI PHÂN HIỆU UEH VĨNH LONG :

+ Liên hệ về lịch giảng và các vấn đề về đào tạo: Phòng ĐT (Cô Phương: 0939229230/Thầy Luông: 0931831668)

Lưu ý: Nếu có điều chỉnh thông tin về lịch giảng, GV tham gia giảng dạy so với kế hoạch ban đầu, đề nghị GV liên hệ trước 03 ngày làm việc:
Phòng ĐT (Cô Phương: 0939229230/Thầy Luông: 0931831668)

+ Liên hệ về nhận và phát tài liệu, học liệu: Phòng ĐT (Thầy Đồng: 0986858313)

+ Liên hệ về bố trí xe, ăn nghỉ: Văn phòng PHVL (Cô Minh: 0937962186)

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Ngoại ngữ)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	25C9ENG51313701	20	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	5	5	07g00 - 11g20	GD.B	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	GD.B	19/09/25 - 10/10/25	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	25C9ENG51313901	20	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	2	5	12g45 - 17g05	GD.B	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	GD.B	28/10/25 - 18/11/25	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	25C9ENG51313801	20	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	2	5	07g00 - 11g20	GD.B	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	GD.B	28/10/25 - 18/11/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315401	50	MR-DHKSVK51	(K51KSV)_MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.4	15/09/25 - 20/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.4	16/09/25 - 21/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315402	50	EE-DHKSVK51	(K51KSV)_EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.4	15/09/25 - 20/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.4	16/09/25 - 21/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315403	50	LM-DHKSVK51	(K51KSV)_LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.4	18/09/25 - 23/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.4	19/09/25 - 24/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	LMS	10/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315404	50	AD-DHKSVK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.4	18/09/25 - 23/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.4	19/09/25 - 24/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315405	50	IB-DHKSVK51	(K51KSV)_IB0001,(K51KSV)_AR0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.5	15/09/25 - 20/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.5	16/09/25 - 21/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315406	50	NH-DHKSVK51	(K51KSV)_NH0001,(K51KSV)_FN0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.5	15/09/25 - 20/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.5	16/09/25 - 21/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315407	50	KN-DHKSVK51	(K51KSV)_KN0001,(K51KSV)_TA0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.2	18/09/25 - 23/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.2	19/09/25 - 24/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	LMS	10/10/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25C9ENG51315408	30	EL-DHKSVK51	(K51KSV)_EL0001,(K51KSV)_TI0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.5	18/09/25 - 23/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.5	19/09/25 - 24/10/25	

Văn phạm nâng cao		3	25C9ENG51314301	20	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.2	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.2	16/09/25 - 14/10/25	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	25C9LAW51103801	20	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	2	5	12g45 - 17g05	GD.B	15/09/25 - 29/09/25	
							3	5	12g45 - 17g05	GD.B	16/09/25 - 30/09/25	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Khoa Kinh tế)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100101	50	EE-DHKSVK51	(K51KSV)_EE0001	3	5	07g00 - 11g20	D3.3	16/09/25 - 14/10/25	
							2	5	07g00 - 11g20	D3.3	22/09/25 - 13/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100102	50	MR-DHKSVK51	(K51KSV)_MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.3	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.3	16/09/25 - 07/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100103	50	LM-DHKSVK51	(K51KSV)_LM0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.1	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.1	16/09/25 - 07/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100104	50	IB-DHKSVK51	(K51KSV)_IB0001,(K51KSV)_AR0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.3	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.3	19/09/25 - 10/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100105	50	AD-DHKSVK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.1	16/09/25 - 14/10/25	
							2	5	07g00 - 11g20	D1.1	22/09/25 - 13/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100106	50	NH-DHKSVK51	(K51KSV)_NH0001,(K51KSV)_FN0001	2	5	07g00 - 11g20	B2.2	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	B2.2	16/09/25 - 07/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100107	50	KN-DHKSVK51	(K51KSV)_KN0001,(K51KSV)_TA0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.2	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.2	19/09/25 - 10/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C9ECO50100108	50	EL-DHKSVK51	(K51KSV)_EL0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.6	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.6	19/09/25 - 17/10/25	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Luật)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL ĐK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	25C9LAW51113501	20	RA- DHKSVK51	(K51KSV)_ RA0001	2	5	12g45 - 17g05	HTI01	22/09/25	
							2	5	07g00 - 11g20	HTI01	22/09/25 - 29/09/25	
Luật hiến pháp		2	25C9LAW51106101	30	EL- DHKSVK51	(K51KSV)_ EL0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.2	27/10/25 - 10/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.2	28/10/25 - 11/11/25	
Luật kinh doanh		3	25C9LAW51100102	50	EE- DHKSVK51	(K51KSV)_ EE0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.6	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.6	31/10/25 - 28/11/25	
Luật kinh doanh		3	25C9LAW51100103	50	NH- DHKSVK51	(K51KSV)_ NH0001,(K 51KSV)_F N0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.5	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.5	31/10/25 - 28/11/25	
Luật kinh doanh		3	25C9LAW51100104	50	KN- DHKSVK51	(K51KSV)_ KN0001,(K 51KSV)_T A0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.7	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.7	28/10/25 - 18/11/25	
Luật kinh doanh		3	25C9LAW51100105	50	KS- DHKSVK51	(K51KSV)_ KS0001,(K 51KSV)_A R0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.7	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.7	28/10/25 - 18/11/25	
Nhập môn Luật dân sự		2	25C9LAW51116201	30	EL- DHKSVK51	(K51KSV)_ EL0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.3	15/09/25 - 29/09/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.3	16/09/25 - 30/09/25	
Nhập môn luật học		3	25C9LAW51104101	30	EL- DHKSVK51	(K51KSV)_ EL0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.2	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.2	28/10/25 - 18/11/25	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Quản trị)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	25C9MAN50200103	50	AD- DHKSVK51	(K51KSV)_ AD0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.6	15/09/25 - 06/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.6	16/09/25 - 14/10/25	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	25C9BUS50309502	20	RA- DHKSVK51	(K51KSV)_ RA0001	2	5	07g00 - 11g20	HTI01	27/10/25 - 10/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	HTI01	28/10/25 - 11/11/25	
Marketing căn bản		3	25C9MAR50300101	50	MR- DHKSVK51	(K51KSV)_ MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.3	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.3	28/10/25 - 18/11/25	
Marketing căn bản		3	25C9MAR50300102	50	EE- DHKSVK51	(K51KSV)_ EE0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.2	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.2	31/10/25 - 28/11/25	
Marketing căn bản		3	25C9MAR50300103	50	LM- DHKSVK51	(K51KSV)_ LM0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.1	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.1	28/10/25 - 18/11/25	
Marketing căn bản		3	25C9MAR50300104	50	IB- DHKSVK51	(K51KSV)_ IB0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.3	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.3	31/10/25 - 28/11/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C9BUS50326403	20	TI- DHKSVK51	(K51KSV)_ TI0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.6	27/10/25 - 10/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.6	28/10/25 - 11/11/25	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Toán – Thống kê)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800101	50	MR- DHKSVK51	(K51KSV)_ MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.4	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.4	28/10/25 - 18/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800102	50	EE- DHKSVK51	(K51KSV)_ EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.4	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.4	28/10/25 - 18/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800103	50	LM- DHKSVK51	(K51KSV)_ LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.4	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.4	31/10/25 - 28/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800104	50	AD- DHKSVK51	(K51KSV)_ AD0001,(K 51KSV)_K S0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.4	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.4	31/10/25 - 28/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800105	50	IB- DHKSVK51	(K51KSV)_ IB0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.5	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.5	28/10/25 - 18/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800106	50	NH- DHKSVK51	(K51KSV)_ NH0001,(K 51KSV)_F N0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.5	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.5	28/10/25 - 18/11/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C9MAT50800107	50	KN- DHKSVK51	(K51KSV)_ KN0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.5	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.5	31/10/25 - 28/11/25	
Toán ứng dụng		3	25C9MAT50813201	20	TA- DHKSVK51	(K51KSV)_ TA0001, (K51KSV)_ AR0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.6	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.6	28/10/25 - 18/11/25	

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Khoa Công nghệ thông tin kinh doanh)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	25C9INF50901102	20	TI-DHKSVK51	(K51KSV)_TI0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.4	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.4	19/09/25 - 17/10/25	

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đổi mới sáng tạo)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	25C9TEC55005901	20	TI-DHKSVK51	(K51KSV)_TI0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.6	22/09/25 - 06/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.6	23/09/25 - 07/10/25	

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Công nghệ thông minh và tương tác)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	25C9INT54700701	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	2	5	12g45 - 17g05	HTI01	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	HTI01	28/10/25 - 18/11/25	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	25C9INT54700801	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	7	5	07g00 - 11g20	HTI01	20/09/25 - 18/10/25	
							7	5	12g45 - 17g05	HTI01	20/09/25 - 11/10/25	
Mỹ thuật công nghiệp		2	25C9INT54709401	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	4	5	12g45 - 17g05	HTI01	05/11/25 - 19/11/25	
							4	5	07g00 - 11g20	HTI01	05/11/25 - 19/11/25	
Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo		3	25C9INT54700601	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	CN	5	07g00 - 11g20	HTI01	21/09/25 - 19/10/25	
							CN	5	12g45 - 17g05	HTI01	21/09/25 - 12/10/25	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	25C9INT54712001	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	6	5	07g00 - 11g20	HTI01	19/09/25 - 31/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	HTI01	19/09/25 - 31/10/25	
Vật lý 1		3	25C9INT54700101	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	3	5	07g00 - 11g20	HTI01	16/09/25 - 14/10/25	
							4	5	07g00 - 11g20	HTI01	17/09/25 - 08/10/25	
Vẽ kỹ thuật		3	25C9INT54700901	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	5	5	12g45 - 17g05	HTI01	30/10/25 - 27/11/25	
							5	5	07g00 - 11g20	HTI01	30/10/25 - 04/12/25	

VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL ĐK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002301	50	MR- DHKSVK51	(K51KSV)_ MR0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.2	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.2	19/09/25 - 17/10/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002302	50	LM- DHKSVK51	(K51KSV)_ LM0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.1	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.1	28/10/25 - 18/11/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002303	50	AD- DHKSVK51	(K51KSV)_ AD0001,(K 51KSV)_K S0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.1	27/10/25 - 24/11/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.1	28/10/25 - 18/11/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002304	50	IB- DHKSVK51	(K51KSV)_ IB0001,(K5 1KSV)_AR 0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.5	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.5	16/09/25 - 07/10/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002305	50	NH- DHKSVK51	(K51KSV)_ NH0001,(K 51KSV)_F N0001	5	5	12g45 - 17g05	GD.B	18/09/25 - 16/10/25	
							6	5	12g45 - 17g05	GD.B	19/09/25 - 10/10/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002306	50	KN- DHKSVK51	(K51KSV)_ KN0001,(K 51KSV)_T A0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.7	15/09/25 - 13/10/25	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.7	16/09/25 - 07/10/25	
Triết học Mác LêNin		3	25C9PHI51002307	30	EL- DHKSVK51	(K51KSV)_ EL0001,(K 51KSV)_A V0001,(K5 1KSV)_TI0 001	5	5	07g00 - 11g20	GD.B	30/10/25 - 27/11/25	
							6	5	07g00 - 11g20	GD.B	31/10/25 - 28/11/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C9HCM51000405	20	TI- DHKSVK51	(K51KSV)_ TI0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.6	27/10/25 - 10/11/25	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.6	28/10/25 - 11/11/25	

PHÒNG ĐÀO TẠO
CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Các buổi sinh hoạt lớp)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600001	20	RA- DHKSVK51	(K51KSV)_ RA0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600002	50	MR- DHKSVK51	(K51KSV)_ MR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600003	50	EE- DHKSVK51	(K51KSV)_ EE0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600004	50	LM- DHKSVK51	(K51KSV)_ LM0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600005	50	AD- DHKSVK51	(K51KSV)_ AD0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600006	50	IB- DHKSVK51	(K51KSV)_ IB0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600007	50	NH- DHKSVK51	(K51KSV)_ NH0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600008	50	KN- DHKSVK51	(K51KSV)_ KN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600009	50	KS- DHKSVK51	(K51KSV)_ KS0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600010	20	KN- DHKSVK51	(K51KSV)_ AR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600011	30	FN- DHKSVK51	(K51KSV)_ FN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600012	20	TA- DHKSVK51	(K51KSV)_ TA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600013	30	EL- DHKSVK51	(K51KSV)_ EL0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600014	20	AV- DHKSVK51	(K51KSV)_ AV0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 1			25C9ADM53600015	20	TI- DHKSVK51	(K51KSV)_ TI0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	17/09/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600101	20	RA- DHKSVK51	(K51KSV)_ RA0001	3	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	25/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C9ADM53600102	50	MR-	(K51KSV)_	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN	26/11/25	

buổi 2					DHKS VK51	MR0001				E		
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600103	50	EE- DHKS VK51	(K51KSV)_ EE0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600104	50	LM- DHKS VK51	(K51KSV)_ LM0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600105	50	AD- DHKS VK51	(K51KSV)_ AD0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600106	50	IB- DHKS VK51	(K51KSV)_ IB0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600107	50	NH- DHKS VK51	(K51KSV)_ NH0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600108	50	KN- DHKS VK51	(K51KSV)_ KN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600109	50	KS- DHKS VK51	(K51KSV)_ KS0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600110	20	KN- DHKS VK51	(K51KSV)_ AR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600111	30	FN- DHKS VK51	(K51KSV)_ FN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600112	20	TA- DHKS VK51	(K51KSV)_ TA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600113	30	EL- DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600114	20	AV- DHKS VK51	(K51KSV)_ AV0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	
Sinh hoạt lớp buổi 2			25C9ADM53600115	20	TI- DHKS VK51	(K51KSV)_ TI0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLIN E	26/11/25	